



ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
Y TẾ VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0103/2025/CV-JVC

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT**
 - Mã chứng khoán: **JVC**
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
 - Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Phạm Thanh Nam – Tổng Giám đốc**
 - Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
 - Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ
- Nội dung thông tin công bố: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế
- Thông tin trên đã được Chúng tôi công bố trên website của Công ty theo đường dẫn:
<http://ytevietnhat.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong>
- Công ty xin cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.
- Xin trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



PHẠM THANH NAM

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ các Luật thuế, Luật Phí và lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ ^{quy định} về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục thuế ^{Tại} thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 70486/QĐ-CTHN ngày 31/12/2024 của Cục trưởng Cục Thuế TP Hà Nội về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế ký ngày 27/02/2025 giữa Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật và Đoàn thanh tra theo Quyết định số 61889/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 18/11/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thanh tra thuế tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật; Quyết định số 64805/QĐ-CTHN-TTKT3 và số 64804/QĐ-CTHN-TTKT3 ngày 05/12/2024 của Cục trưởng Cục thuế TP Hà Nội về việc thay đổi trưởng đoàn thanh tra và bổ sung thành viên đoàn thanh tra.

Căn cứ Kết luận thanh tra số 10158/KL-CTHN-TTKT3 ngày 28/02/2025.

Xét đề nghị của ông Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 3 - Cục thuế TP Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật;

Mã số thuế: 0101178800;

Địa chỉ: Tầng 24, tòa nhà Icon 4, 243A, Đê La Thành-Phường Láng Thượng-Quận Đống Đa- TP Hà Nội.



Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101178800 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/9/2010, thay đổi lần thứ 20 ngày 28/02/2023.

Người đại diện theo pháp luật: Phạm Thanh Nam

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

+ Về Thuế GTGT: kê khai thuế GTGT đầu vào của hóa đơn mua hàng hóa dịch vụ của các đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính; kê khai sai doanh thu và thuế GTGT đầu ra theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC; kê khai sai chỉ tiêu điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính; Phân bổ thiếu thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ dùng cho doanh thu không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 9, Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính; kê khai chậm kỳ đối với một số khoản doanh thu không chịu thuế, doanh thu chịu thuế GTGT theo quy định tại Điều 8, thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

+ Về Thuế TNDN: Đơn vị kê khai chi phí mua hàng hóa, dịch vụ kinh của các đơn vị bỏ địa chỉ kinh doanh theo quy định tại Khoản 1b Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; hạch toán chi phí trích trước khoản phải trả người lao động nhưng thực tế không chi hết theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; hạch toán khoản chi trả cho cổ đông góp vốn (bao gồm gốc và lãi) vào chi phí hoạt động liên kết trong kỳ chưa đúng theo quy định tại Khoản 2.30 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; hạch toán dự tính doanh thu hoạt động liên kết thấp hơn thực tế nhận được, công ty chưa thực hiện đúng theo Điều 5, Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; Điều 3 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính

3. Các tình tiết tăng nặng: Không có.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không có.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Cụ thể:

- Phạt tiền (TM 4254), số tiền: 1.900.153.679 đồng (*bằng chữ: Một tỷ, chín trăm triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bảy mươi chín đồng*) theo quy định tại tại Điểm c, Khoản 2, Điều 138 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Khoản 1, Khoản 2, Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ do có hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.



b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Nộp đủ số tiền thuế TNDN năm 2023 còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 6.787.447.171 đồng). (bằng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi một đồng)

- Nộp đủ số tiền thuế GTGT còn thiếu vào Ngân sách nhà nước, số tiền 2.713.321.223 đồng (bằng chữ: hai tỷ, bảy trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng), Trong đó: Năm 2018: giảm 5.055.191 đồng, Năm 2019: giảm 134.547.656 đồng, Năm 2022: 1.775.916.676 đồng, Năm 2023: 1.077.007.394 đồng – TM 1701.

- Nộp tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, số tiền: 1.419.521.477 đồng (bằng chữ: một tỷ, bốn trăm mười chín triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng) Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 59, Luật số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Luật Quản lý thuế và Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ do có hành vi chậm nộp tiền thuế. Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT, số tiền: 739.419.270 đồng - TM 4931.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN, số tiền: 680.102.207 đồng - TM 4918

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 28/02/2025.

Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 01/03/2025 đến ngày nộp đủ số tiền thuế tăng thu và phạt hành chính vào ngân sách Nhà Nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 12.820.443.550 đồng (Mười hai tỷ, tám trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng).

* Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

6. Một số nội dung xử lý khác:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Phạm Thanh Nam là đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật để chấp hành.

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế thiếu, tiền phạt, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111 của Kho Bạc Nhà Nước TP Hà Nội, cơ quan quản lý thu: Cục thuế TP Hà Nội.

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển y tế Việt Nhật có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho Bạc Nhà Nước TP Hà Nội để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 3, Trưởng Phòng Thanh tra kiểm tra số 7, Phòng kê khai và kế toán thuế, Phòng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. / *u*

Nơi nhận: *u*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, HS, TTKT3(03).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



u
Trần Quang Hưng